

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST

Ngày 24 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và bà Lã Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1968 tại Phường N, Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, Phường N, Thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn A và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị L và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1994 bị Tòa Kim Môn phạt 09 tháng tù treo về hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án, thuộc trường hợp được coi là không có án tích); bị phạt hành chính là phạt tiền các năm 2018, 2021, 2022 về hành vi mua dâm, tàng trữ pháo (đã chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1971, ở thôn Đ, Đ, C, Hải Dương (nay là thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng) - đã chết

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1940; Cư trú tại: thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Đặng Văn N, sinh năm 1990; Cư trú tại: thôn Đ, xã T, thành phố Hải

Phòng.

+ Chị Đặng Thị T, sinh năm 1992; Cư trú tại: thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng.

(Chị T2 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà H, anh N tham gia tố tụng).

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1975;

+ Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1981;

+ Anh Đào Duy P, sinh năm 1988;

+ Anh Lò Đức A, sinh năm 1999;

+ Anh Bùi Hữu P, sinh năm 1988;

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T ký hợp đồng thời vụ với Công ty cổ phần xây dựng Hải Thanh (Viết tắt: Công ty Hải Thanh), địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C (nay là thôn T, xã M, Hải Phòng) do bà Trịnh Thị H, sinh năm 1975 là giám đốc. Nhiệm vụ của T là quản lý việc thi công công trình đường giao thông tại thôn Đ, C (nay là Đ, phường V, Hải Phòng).

Khoảng 13h30' ngày 17/06/2025, theo hợp đồng với Công ty Hải Thanh, anh Lò Đức A chở đất đá đến khu vực đường liên xã C, huyện Đứ (mặt đường rộng 5,6m) để đổ san lấp công trình. Đặng Văn T là người quản lý việc thi công công trình lúc đó đã chỉ vị trí đổ tại mặt đường Đ - C (đối diện đường vào thôn Đ). Sau đó, T gọi điện thuê anh Nguyễn Trọng H1 lái máy xúc đến để xúc đất đã lên xe tải nhỏ của anh Đào Duy P để trở vào các vị trí xây dựng đường thôn Đ. Khoảng 16h30' cùng ngày, do hết chỗ đổ đất đá nên T chỉ đạo anh H1, anh P dừng lại, không xúc đổ vào công trình nữa. Số đất đá còn lại T bảo anh H1 điều khiển máy xúc gạt thành 01 đồng, đồng thời T quét, vun đất đá vương vãi trên mặt đường vào thành đồng có kích thước (dài 7,5m, rộng 4m, cao 1,05m) để trên chiều đường Đức Chính- Cao An. Thấy đồng đất đã chiếm phần lớn mặt đường, T bỏ 01 cành cây phi lao ở rìa đường cắm lên đỉnh đồng đất đá và để 01 cành phi lao ở trên mặt đường về phía Đức Chính (cách đồng đất đá khoảng 7m) để báo hiệu cho người tham gia giao thông biết, rồi T về thôn Đ, Việt Hòa nghỉ ngơi. Khoảng 19h45' cùng ngày, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, ở thôn Đ, xã Đ, huyện C (nay là thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng) điều khiển xe mô tô BKS 34N9-7954 đi trên đường liên xã Đức Chính- Cao An. Khi đi đến thôn Đ do trời tối, đồng đất chiếm một phần chiều đường và không có cảnh báo an toàn, nên Bà

H điều khiển xe trên đã đâm vào đồng đất đá làm xe mô tô đổ và Bà H ngã ra đường. Hậu quả: Bà H chết tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng (trị giá 2.772.00đ).

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định: mặt đường được trải bê tông tương đối phẳng, có chiều rộng 5,6m. Khu vực hiện trường có các cột điện gắn đèn năng lượng mặt trời chiếu sáng. Hướng đi chiều Cao An- Đức Chính có lối mở vào thôn Đào Xá rộng 4m. Hướng đi chiều Đức Chính- Cao An có lối mở đi ra cánh đồng lúa thôn Đào Xá và thôn Phú An. Hai bên rệ đường rộng 1m.

Lấy cột điện tại rìa đường bên phải chiều Đức Chính- Cao An, trên cột có khắc chữ 6.0 làm mốc xác định: *Dấu Vết 1 (vết xiết lốp xe trên mặt đường):* điểm đầu cách cột điện 6.0 về phía Cao An dài 9,5m, cách mép đường 2,03m- kích thước 5,2x0,05m có hướng kéo dài phía Cao An - Điểm cuối cách mép đường 2,30m là đồng đất đá (loại đất đá dùng san lấp đường) kích thước (dài 7,5m; rộng 4m; cao 1,05m) theo chiều Đức Chính - Cao An là nơi cao nhất của đồng đất đá. Từ đỉnh đồng đất đá xuống chân đồng đất đá này tạo thành độ thoải dần đều theo mặt cắt tạo thành 01 góc 45 độ). *Dấu Vết 2 (vết lõm trên đồng đất đá theo chiều từ chân lên đỉnh đồng đất đá):* điểm đầu cách điểm cuối vết 1 dài 2,20m, cách mép đường 2,10m- kích thước 1,7x0,1m- sâu 0,05m, điểm cuối vết lõm cách mép đường 2,15m. *Dấu Vết 3 (Vết cà xước đứt quãng trên mặt đường):* điểm đầu cách đồng đất đá về phía Cao An dài 3,5m- cách mép đường 3,0m, kích thước 3,9x0,05m. *Dấu Vết 4 (Vị trí xe tai nạn):* Điểm cuối vết số 3 là xe mô tô BKS 34N9-7954 bị lật chổng hai bánh xe hướng lên trời, đầu xe hướng Đức Chính, đuôi xe hướng Cao An, trục trước cách mép đường 3,05m; trục bánh sau cách mép đường 3,10m. *Dấu vết 5 (Vết máu):* Cách trục sau của xe mô tô BKS 34N9-7954 về hướng Cao An 0,50m là vùng máu loang trên mặt đường bê tông có kích thước (0,25x0,20). Tâm vết máu này cách mép đường 2,5m và cách cuối vết số 3 là 2,30m. Trên đỉnh đồng đất đá về phía Cao An có cắm 02 cành cây phi lao. Phần đường giao thông còn lại từ mép đồng đất đá đến mép đường bê tông bên trái là 2,6m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô 34M9-7954 xác định: Toàn bộ mặt lắn của bánh xe trước dính bám đất màu vàng cát, nhựa cánh yếm 2 bên, nhựa ốp đầu xe phía trước dính bám đất cát hướng từ trước về sau. Nhựa ốp đỉnh đầu xe, nhựa ốp viền công tơ mét và cần gương 2 bên bị mài xước vỏ nhựa, cong gập gãy cần gương 2 bên, kích thước (50x12)cm, thấp nhất cách đất 98cm, cao cách đất 110cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau và từ sau ra trước. Khu vực phía cuối yên xe, nửa bên trái của tay xách yên, phía cuối của nhựa ốp đuôi xe và nhựa ốp đèn hậu phía sau bị mài xước nhựa, cao su, vỏ nhựa ốp đèn hậu, kích thước (24x30)cm, thấp 61cm, cao 76cm. Tay xách yên bị cong bẹp hướng từ trên xuống dưới, mài chảy sun nhựa cao su hướng từ sau ra trước; yên xe bị cong bẹp, xô lệch hướng từ trên xuống dưới. Mặt phía trước của nhựa ốp hai bên bụng xe dính bám nhiều đất màu vàng cát, hướng từ trước về sau. Toàn bộ gầm xe dính bám đất màu đá, màu vàng cát hướng trước về sau, trên diện (90x50)cm. Mặt lắn của bánh xe phía sau dính bám đất màu vàng cát.

Kết luận giám định tử thi số 435/KLGĐTT-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương:

Các kết quả chính: Đồng tử hai mắt giãn rộng, kết mạc hai mắt nhợt. Vết thương rách da, sây sát da vùng thái dương phải, xương sọ vị trí tương ứng có đường vỡ dài 5cm. Gãy xương sườn số 7, 8 cung trên bên trái. Tổn thương phần mềm rải rác cơ thể. *Kết luận:* Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương trên cơ thể tử thi Nguyễn Thị H do vật tày gây nên là phù hợp.

Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Phòng, kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 34N9-7945, nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen là 2.772.000 đồng.

Vật chứng: Ngày 05/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại xe mô tô BKS 34N9-7954 cho chị Đặng Thị T2 là chủ sở hữu. Chị T2 không yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì. Trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS12 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội cản trở giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND Phường N, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Phần trách nhiệm dân sự bị cáo, đại diện bị hại đã thỏa thuận xong, không ai yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với

Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo không cố ý thực hiện hành vi phạm tội và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bà Nguyễn Thị H, chị Đặng Thị T2 đã nhận chi phí bồi thường và không đặt ra yêu cầu bồi thường nào khác. Đồng thời Chị T2 cùng những người đại diện hợp pháp còn lại của bị hại đều có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại được triệu tập tham gia xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người đại diện hợp pháp là đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án qua đó chứng minh được: Đặng Văn T được Công ty Hải Thanh hợp đồng giao quản lý thi công tại đường liên xã Cao An – Đức Chính thuộc địa phận thôn Đào Xá, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng. Chiều ngày 17/6/2025, T chỉ dẫn cho anh Lò Đức A, sinh năm 1999 là lái xe đổ khoảng 30m³ đất đá trên mặt đường để phục vụ xây dựng công trình (chiều rộng mặt đường là 5,6m). Sau đó, T chỉ đạo chuyển một phần đất đá vào trong công trình, phần còn lại có kích thước (dài 7,5m; rộng 4m; cao 1,05m) được để tại chiều đường Đức Chính - Cao An làm lán chiếm phần lớn mặt đường, nhưng không đặt cảnh báo theo quy định. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, ở thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô BKS 34N9-7954 đi trên đường liên xã, hướng Đức Chính – Cao An, đã va chạm vào đồng đất đá trên đường. Hậu quả: Bà H tử vong tại hiện trường; xe mô tô bị thiệt hại 2.772.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do cầu thả đã đặt, đổ trái phép đồng đất đá vật liệu san lấp trên mặt đường Đức Chính- Cao An gây cản trở, không đảm bảo quy định an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ theo Luật trật tự, giao thông đường bộ, dẫn đến việc bà Nguyễn Thị H tham gia giao thông đã va chạm với đồng đất đá này, xảy ra tai nạn tử vong tại hiện trường, xe Bà H điều khiển bị hư hỏng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác là đã đủ

yếu tố cấu thành tội “Cản trở giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự. Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Mặc dù tai nạn xảy ra là do lỗi vô ý của bị cáo, tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra. Bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng của người bị hại. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi sai trái, thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại cũng có một phần lỗi. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo được coi là không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể vận dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường khắc phục hậu quả là 200.000.000 đồng và không đặt ra yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe bị tai nạn, thuộc sở hữu của Chị T2, Chị T2 đã được cơ quan điều tra trả lại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Cản trở giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/12/2025).

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường N, Thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân KV12;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV – Công an TP Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND Phường N, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án KV12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng